

BÁO CÁO

Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
(trình Kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX)

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra Tờ trình số 652/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

1. Sự cần thiết, căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Để kịp thời giao nguồn lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định là phù hợp và cần thiết.

Hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh được chuẩn bị đầy đủ căn cứ pháp lý theo Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 417/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 88¹ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, điểm c khoản 1 Điều 31² Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, điểm a

¹ Điều 88. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

3. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

² Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định:

khoản 1 Điều 56³ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn ngân sách trung ương 1.148,68 tỷ đồng, trong đó: phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh số tiền 609,303 tỷ đồng. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc phân bổ vốn cho 60 xã số tiền 539,377 tỷ đồng được tính toán, xác định phù hợp với Điều 4 Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động rà soát, loại bỏ các đề xuất chưa đáp ứng tiêu chí cấp tỉnh, liên xã⁴ và tập trung toàn bộ 609,303 tỷ đồng nguồn vốn cấp tỉnh cho 13 dự án mở rộng mạng lưới cấp nước sạch tập trung nông thôn (thuộc Nội dung số 10) là phù hợp với định hướng chỉ đạo, trực tiếp tháo gỡ điểm nghẽn về tỷ lệ cấp nước sạch nông thôn của tỉnh (hiện mới đạt 32,3%, phấn đấu đạt 80% vào năm 2030).

Bên cạnh đó, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

(1). Đối với phần phân bổ cho cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh để thực hiện 13 công trình mở rộng mạng lưới cấp nước sạch tập trung⁵ với tổng nhu cầu vốn 609,303 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương. Ban nhận thấy, việc ưu tiên mở rộng mạng lưới, đầu nôi từ các công trình cấp nước tập trung hiện có là phù hợp, phát huy công suất, hiệu quả các công trình đã được

c) Dự toán chi ngân sách địa phương bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi viện trợ và chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính; dự phòng ngân sách;

³ Điều 56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

a) Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 05 năm.

⁴ Như đề xuất 18 tỷ đồng của Sở Công Thương và 105,9 tỷ đồng của Sở GD&ĐT

⁵ 13 công trình bao gồm: (1) Mở rộng mạng lưới nhà máy nước Hương Khê cấp cho xã Hương Khê, Hương Bình và Hương Phố; (2) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Hương Khê cấp nước cho xã Hương Xuân và Hương Đô; (3) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Đá Hàn cấp cho các xã Hương Bình, Hà Linh; (4) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Ngân Trươi cấp cho các xã Vũ Quang, Thượng Đức, Mai Hoa và Tứ Mỹ; (5) Mở rộng mạng lưới cấp nước sinh hoạt các xã: Thạch Khê, Đồng Tiến, Yên Hòa; (6) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Thiên Lộc cấp cho xã Gia Hanh; (7) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Cu Lây cấp cho xã Lộc Hà, Mai Phụ, Tùng Lộc và Đồng Kinh; (8) Mở rộng mạng lưới nhà máy nước Khe Sung cấp cho xã Kỳ Thượng và Kỳ Lạc; (9) Mở rộng mạng lưới Nhà máy nước Khe Cò cấp cho các xã Sơn Tiến, Hương Sơn; (10) Mở rộng mạng lưới hệ thống cấp nước sinh hoạt Đức Đồng cấp cho xã Đức Đồng và Đức Thọ; (11) Mở rộng mạng lưới nhà máy nước Khu kinh tế Vũng Áng cấp cho xã Kỳ Hoa, Kỳ Văn, Kỳ Khang; (12) Mở rộng mạng lưới cấp nước sinh hoạt vùng Trà Sơn cấp cho xã Xuân Lộc; (13) Mở rộng mạng lưới cấp nước sinh hoạt Khe Xai cấp cho các xã Toàn Lưu, Việt Xuyên.

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia **không phải quyết định chủ trương đầu tư**.

đầu tư, giảm chi phí đầu tư mới, mở rộng phạm vi và số hộ được tiếp cận nước sạch, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và góp phần hoàn thành mục tiêu cấp nước sạch nông thôn đến năm 2030.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát cụ thể sự phù hợp với quy hoạch, vùng cấp nước, hiện trạng và công suất nguồn cấp, khả năng đầu nối, phạm vi phục vụ và hiệu quả đầu tư. Chỉ thực hiện giao kế hoạch vốn chi tiết khi dự án bảo đảm đầy đủ hồ sơ, thủ tục và điều kiện bố trí vốn theo quy định; có phương án xử lý, điều chỉnh vốn theo nhu cầu thực tế (*tại Phụ lục 01 kèm theo dự thảo Nghị quyết, vốn được bố trí đảm bảo 100% nhu cầu theo tổng mức đầu tư dự kiến*).

(2). Cơ cấu tỷ trọng phân bổ vốn giữa cấp tỉnh và cấp xã: Sau khi phân bổ các nhiệm vụ cấp tỉnh, tổng nguồn vốn trực tiếp phân bổ cho 60 xã còn 539,377 tỷ đồng (46,96%). Mức hỗ trợ trung hạn cho xã nhóm 3 đạt 6,690 tỷ đồng/5 năm (trung bình 1,338 tỷ đồng/năm), khó khăn rất lớn cho các xã trong việc hoàn thành các tiêu chí hạ tầng nông thôn mới khác (giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa...). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án huy động, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư đối với các dự án nước sạch trong thời gian tới để dành thêm vốn đầu tư công trung hạn ngân sách Trung ương phân bổ về cho cấp xã.

(3). Về cân đối nguồn lực đối ứng thực hiện Chương trình: Sau khi kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 được phê duyệt, tiến hành rà soát nhu cầu, xác định mức vốn đối ứng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm nguyên tắc và tỷ lệ đối ứng theo Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ theo quy định.

(4). Tại Phụ lục 02 ghi chú: “*Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến các sở, ngành chuyên môn cấp tỉnh có liên quan về phương án phân bổ vốn chi tiết trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định*”. Việc lấy ý kiến của các sở, ngành cấp tỉnh mang tính chất hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và sự phù hợp với định hướng của chương trình; quá trình thực hiện cần quy định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho ý kiến tránh kéo dài thời gian, thủ tục nhiều tầng nấc, gây khó khăn cho địa phương.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu tham dự Kỳ họp thứ 8;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, HĐ6.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thúy Nga